

THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1885/QĐ-TTTP

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế công khai kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ

TỔNG THANH TRA CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Thanh tra Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế công khai kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG THANH TRA

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Lãnh đạo TTTP;
- Các cục, vụ, đơn vị thuộc TTTP;
- Lưu: VT, TH (2).

Huỳnh Phong Tranh

QUY CHẾ

CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1885/QĐ-TTTP ngày 31 tháng 7 năm 2012 của Tổng Thanh tra Chính phủ)

Chương 1.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về thẩm quyền, nội dung, phương thức, thủ tục công khai kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cục, vụ, đơn vị, thành viên Đoàn thanh tra cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thanh tra Chính phủ trong việc công khai kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ.

Điều 3. Nguyên tắc công khai kết luận thanh tra

1. Nội dung kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ phải được công khai theo quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật, trừ những nội dung trong kết luận thanh tra có liên quan đến bí mật nhà nước, đến an ninh quốc gia.
2. Việc công khai kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ phải bảo đảm đúng thẩm quyền, nội dung, phương thức và thủ tục theo quy định tại Quy Chế này và các quy định khác của pháp luật; các tài liệu liên quan đến việc công khai phải được lập thành hồ sơ công khai và lưu trong hồ sơ cuộc thanh tra.

Chương 2.

THẨM QUYỀN, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA

Điều 4. Thẩm quyền công khai kết luận thanh tra

Việc công khai kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ thuộc thẩm quyền của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Trường hợp kết luận thanh tra do Phó Tổng Thanh tra Chính phủ ký thay Tổng Thanh tra Chính phủ thì Phó Tổng Thanh tra Chính phủ ký kết luận có thẩm quyền quyết định việc công khai kết luận thanh tra sau khi được Tổng Thanh tra Chính phủ phê duyệt nội dung kết luận thanh tra sẽ công khai.

Điều 5. Nội dung kết luận thanh tra được công khai

Trừ những nội dung quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy chế này, các nội dung của kết luận thanh tra được công khai phải xây dựng thành Thông báo Kết luận thanh tra do Tổng Thanh tra Chính phủ hoặc Phó Tổng thanh tra Chính phủ ký kết luận thanh tra ký. Thông báo Kết luận thanh tra gồm các nội dung sau:

1. Nội dung thanh tra;
2. Ưu điểm và những vi phạm phát hiện qua thanh tra;
3. Kiến nghị xử lý hành chính, kinh tế, hình sự và các kiến nghị khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Phương thức công khai

1. Việc công khai kết luận thanh tra được thực hiện bằng Thông báo Kết luận thanh tra hoặc văn bản Kết luận thanh tra.
2. Việc công khai văn bản Kết luận thanh tra với đối tượng thanh tra được công bố tại cuộc họp do Tổng Thanh tra Chính phủ hoặc Phó Tổng Thanh tra Chính phủ ký kết luận thanh tra chủ trì với sự tham gia của Trưởng đoàn thanh tra, đại diện Đoàn thanh tra, đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
3. Ngoài việc công khai kết luận thanh tra theo khoản 2 Điều này, tùy theo tính chất của từng cuộc thanh tra, Thông báo Kết luận thanh tra được công khai theo các phương thức sau:
 - a) Đưa lên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ tại địa chỉ: <http://thanhtra.gov.vn>
 - b) Thông báo tại cuộc họp báo thường kỳ hoặc đột xuất do Tổng Thanh tra Chính phủ Phó Tổng Thanh tra Chính phủ hoặc người phát ngôn của Thanh tra Chính phủ chủ trì theo Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Thanh tra Chính phủ.
4. Việc áp dụng phương thức công khai kết luận thanh tra quy định tại điểm a điểm b, khoản 3, Điều 6 của Quy chế này do Tổng Thanh tra Chính phủ hoặc Phó Tổng Thanh tra Chính phủ ký kết luận thanh tra quyết định lựa chọn theo đề nghị của Vụ trưởng, Cục trưởng nơi được giao chủ trì tiến hành cuộc thanh tra.
5. Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến cuộc thanh tra hoặc cơ quan báo chí yêu cầu cung cấp thông tin ngoài các buổi họp báo thì hướng dẫn liên hệ với Người phát ngôn của Thanh tra Chính phủ.

Chương 3.

THỦ TỤC CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA.

Điều 7. Xây dựng và gửi Thông báo Kết luận thanh tra

1. Vụ trưởng, Cục trưởng nơi được giao chủ trì tiến hành cuộc thanh tra chịu trách nhiệm xây dựng dự thảo Thông báo Kết luận thanh tra trình Tổng Thanh tra Chính phủ hoặc Phó Tổng Thanh tra Chính phủ ký kết luận thanh tra xem xét trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày được giao xây dựng Dự thảo Thông báo.

2. Trên cơ sở ý kiến của Tổng Thanh tra Chính phủ hoặc Phó Tổng Thanh tra Chính phủ ký kết luận thanh tra, Vụ trưởng, Cục trưởng hoàn chỉnh Thông báo Kết luận thanh tra trình Tổng Thanh tra Chính phủ phê duyệt.

3. Tùy theo phương thức công khai được lựa chọn, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ký Thông báo Kết luận thanh tra, Cục trưởng của Cục, Vụ trưởng của Vụ có Đoàn thanh tra gửi Trung tâm Thông tin Thông báo Kết luận thanh tra để đưa lên cổng thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ hoặc gửi Chánh Văn phòng Thanh tra Chính phủ để đưa vào Thông cáo báo chí của Thanh tra Chính phủ hoặc tổ chức họp báo đột xuất công bố kết luận thanh tra.

4. Việc gửi Thông báo Kết luận thanh tra cho các cơ quan báo chí do Văn phòng Thanh tra Chính phủ thực hiện theo chỉ đạo của Tổng Thanh tra Chính phủ hoặc của Phó Tổng Thanh tra Chính phủ ký kết luận thanh tra.

Điều 8. Tiến hành công khai kết luận thanh tra

1. Công khai Kết luận thanh tra với đối tượng thanh tra thực hiện như sau:

a) Tại cuộc họp công khai kết luận thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra đọc toàn văn nội dung kết luận thanh tra.

b) Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm cử thành viên Đoàn thanh tra ghi chép biên bản cuộc họp công khai kết luận thanh tra.

2. Công khai bằng các phương thức khác thực hiện như sau:

a) Sau 01 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo Kết luận thanh tra, Giám đốc Trung tâm thông tin chịu trách nhiệm đưa Thông báo Kết luận thanh tra lên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 6 của Quy chế này. Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử ít nhất là 05 ngày.

b) Trường hợp Thanh tra Chính phủ tổ chức họp báo đột xuất để công khai kết luận thanh tra thì Chánh Văn phòng Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm đọc toàn văn Thông báo Kết luận thanh tra tại buổi họp báo.

c) Trường hợp Thanh tra Chính phủ tổ chức họp báo định kỳ thì Văn phòng Thanh tra Chính phủ chịu trách nhiệm tóm tắt nội dung từ Thông báo Kết luận thanh tra để đưa vào Thông cáo báo chí.

d) Trung tâm Thông tin có trách nhiệm đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ về nội dung họp báo của Thanh tra Chính phủ.

Chương 4.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Cục trưởng, Vụ trưởng, Thủ trưởng đơn vị, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, cán bộ, công chức thuộc Thanh tra Chính phủ chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Cục trưởng, Vụ trưởng đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm trong công khai kết luận thanh tra, đồng thời giúp Tổng Thanh tra Chính phủ theo dõi, quản lý việc công khai kết luận thanh tra.

2. Chánh Văn phòng Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm:

a) Trên cơ sở Kết luận thanh tra, Thông báo Kết luận thanh tra và sự chỉ đạo của Tổng Thanh tra Chính phủ, Phó Tổng thanh tra Chính phủ, chủ động phối hợp với Vụ Báo chí - Xuất bản thuộc Ban Tuyên giáo Trung ương, Cục Báo chí thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc đăng tải thông tin về nội dung kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ trên các phương tiện thông tin đại chúng và chuẩn bị nội dung họp báo đột xuất, thường kỳ của Thanh tra Chính phủ.

b) Kiểm tra, báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ việc thực hiện và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Thành viên Đoàn thanh tra, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thanh tra Chính phủ vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, phát sinh thì Cục trưởng, Vụ trưởng, Thủ trưởng đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ thông báo kịp thời với Chánh Văn phòng Thanh tra Chính phủ để báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung./.